TỔ CHỨC THỰC THI QUẢN LÝ THUẾ ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG TRONG BỐI CẢNH ĐẶC THÙ HOẠT ĐỘNG

ThS. Ngô Thị Hường*

Hoạt động xây dựng công trình giao thông (XDCTGT) giữ vai trò then chốt trong phát triển kết cấu hạ tầng và tăng trưởng kinh tế, song lại mang nhiều đặc thù như quy mô vốn lớn, thời gian thi công kéo dài, địa điểm phân tán và thanh toán theo giai đoạn nghiệm thu. Những yếu tố này khiến việc xác định doanh thu, chi phí và nghĩa vụ thuế của doanh nghiệp trở nên phức tạp, tiềm ẩn nguy cơ thất thu ngân sách. Vì vậy, công tác quản lý thuế đối với doanh nghiệp xây dựng giao thông cần được tổ chức phù hợp với đặc thù hoạt động của ngành, không chỉ nhằm bảo đảm thu đúng, thu đủ mà còn góp phần nâng cao ý thức tuân thủ pháp luật thuế. Trong bối cảnh cải cách và hiện đại hóa quản lý thuế, việc nghiên cứu và hoàn thiện cơ chế quản lý theo đặc thù xây dựng giao thông là yêu cầu cấp thiết, góp phần tăng cường kỷ cương tài chính, nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước và bảo đảm sự phát triển bền vững của đầu tư hạ tầng giao thông.

• Từ khóa: *quản lý thuế, DN XDCTGT, đặc thù hoạt động xây dựng.*

The construction of transport infrastructure plays a pivotal role in the development of infrastructure systems and overall economic growth. However, this sector is characterized by a number of distinctive features, including large-scale capital investment, prolonged construction periods, geographically dispersed project sites, and payment mechanisms based on staged acceptance and completion. These characteristics complicate the determination of corporate revenues, costs, and tax obligations, thereby posing potential risks of budget revenue loss.Therefore, tax administration for transport infrastructure construction enterprises needs to be organized in a manner that is well aligned with the specific operational characteristics of the sector. Such an approach not only aims to ensure accurate and adequate tax collection but also contributes to enhancing enterprises' compliance with tax regulations. In the context of ongoing tax administration reform and modernization, further research and refinement of tax management mechanisms tailored to the specific features of transport infrastructure construction have become an urgent necessity. This effort will help strengthen fiscal discipline, improve the effectiveness of state management, and ensure the sustainable development of investment in transport infrastructure.

• Key words: *tax administration, transport infrastructure construction enterprises, construction-specific operational characteristics.*

Ngày nhận bài: 21/5/2025
Ngày gửi phản biện: 16/6/2025
Ngày duyệt đăng: 17/11/2025
DOI: https://doi.org/10.71374/jfarv.v25.i303.18

1. Tổ chức công tác quản lý thuế theo đặc thù hoạt động XDCTGT

Hoạt động xây dựng công trình giao thông giữ vai trò trụ cột trong phát triển kết cấu hạ tầng và tăng trưởng kinh tế, song lại mang nhiều đặc thù khác biệt so với các ngành sản xuất - kinh doanh thông thường. Quy mô vốn đầu tư lớn, thời gian thi công kéo dài qua nhiều kỳ kế toán, địa bàn thi công phân tán, phương thức thanh toán theo giai đoạn nghiệm thu và sự tham gia của nhiều chủ thể trung gian (chủ đầu tư, thầu chính, thầu phụ, kho bạc, ngân hàng…) đã làm cho công tác quản lý thuế đối với nhóm doanh nghiệp này trở nên đặc biệt phức tạp. Vì vậy, tổ chức thực thi quản lý thuế cần được thiết kế dựa trên chính các đặc thù ấy, nhằm bảo đảm thu đúng, thu đủ, đồng thời nâng cao kỷ cương tài chính và tính tuân thủ pháp luật thuế.

1.1. Quản lý thuế dựa trên hợp đồng xây dựng

Theo Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 và Thông tư 78/2021/TT-BTC, nghĩa vụ thuế của doanh nghiệp được xác định theo phương pháp kê khai, trong đó hợp đồng xây dựng giữ vai trò nền tảng để xác định thời điểm phát sinh doanh thu và nghĩa vụ nộp thuế. Đối với các doanh nghiệp xây dựng công trình giao thông, hợp đồng thường có giá trị rất lớn, tiến độ thực hiện kéo dài nhiều năm và chịu tác động của điều kiện kỹ thuật, thời tiết, điều chỉnh thiết kế cũng như biến động giá cả. Vì vậy, hợp đồng xây dựng không chỉ là văn bản pháp lý điều chỉnh quan hệ kinh tế mà còn là căn cứ trực tiếp cho quản lý thuế.

** Trường Đại học Công nghệ Giao thông Vận tải; email: huongnt@utt.edu.vn*

Trên thực tế, việc kê khai và cập nhật thông tin hợp đồng xây dựng với cơ quan thuế còn nhiều hạn chế. Không ít doanh nghiệp chỉ kê khai giá trị hợp đồng tổng thể mà không phản ánh đầy đủ tiến độ thi công, lịch nghiệm thu và thanh toán theo từng giai đoạn. Các hợp đồng điều chỉnh do phát sinh khối lượng hoặc thay đổi thiết kế cũng thường không được cập nhật kịp thời. Tình trạng này dẫn đến sai lệch trong ghi nhận doanh thu, chi phí theo kỳ kế toán, làm méo mó căn cứ tính thuế GTGT và thuế TNDN, tiềm ẩn nguy cơ thất thu ngân sách nhà nước.

Do đó, cần tăng cường cơ chế kiểm tra, đối chiếu giữa hợp đồng xây dựng, hồ sơ nghiệm thu và dòng tiền thanh toán qua ngân hàng hoặc Kho bạc Nhà nước. Đồng thời, việc hình thành cơ sở dữ liệu hợp đồng xây dựng tập trung, có sự liên thông giữa cơ quan thuế, cơ quan quản lý xây dựng và kho bạc sẽ giúp xác định chính xác thời điểm phát sinh nghĩa vụ thuế, đặc biệt đối với các dự án đầu tư công hoặc có vốn nhà nước.

1.2. Quản lý thuế giá trị gia tăng

Thuế GTGT là sắc thuế chiếm vị trí trung tâm trong hoạt động xây dựng công trình giao thông. Doanh nghiệp vừa phải kê khai, nộp thuế GTGT đầu ra theo giá trị nghiệm thu, vừa được khấu trừ thuế GTGT đầu vào từ chi phí vật liệu, nhân công, vận chuyển, máy móc, thiết bị, tư vấn và thầu phụ. Tuy nhiên, chính cơ chế khấu trừ này cũng là khu vực tiềm ẩn nhiều rủi ro gian lận thuế.

Thực tiễn thanh tra, kiểm tra cho thấy đã xuất hiện tình trạng doanh nghiệp mua hóa đơn GTGT đầu vào không hợp pháp để hợp thức hóa chi phí, nâng cao số thuế được khấu trừ. Các thầu phụ nhỏ, tổ đội thi công không đủ điều kiện pháp lý hoặc không sử dụng hóa đơn điện tử đúng quy định thường trở thành mắt xích phát sinh hóa đơn "ảo". Bên cạnh đó, do doanh thu đầu ra được ghi nhận theo từng giai đoạn nghiệm thu, nếu hóa đơn đầu vào không đồng bộ với sản lượng thi công thực tế sẽ dẫn đến mất cân đối số liệu, gây hoàn thuế sai hoặc kê khai thiếu thuế GTGT.

Một rủi ro khác là việc dồn hóa đơn vào cuối kỳ hoặc sử dụng hóa đơn không phản ánh đúng thời điểm phát sinh giao dịch. Điều này làm giảm tính minh bạch của hệ thống thuế, ảnh hưởng đến uy tín doanh nghiệp và sự ổn định của ngân sách nhà nước. Vì vậy, quản lý thuế GTGT trong lĩnh vực này cần gắn chặt hóa đơn với tiến độ thi công và nghiệm thu thực tế.

1.3. Kiểm soát chi phí được trừ khi tính thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí được trừ khi tính thuế TNDN trong xây dựng công trình giao thông thường chiếm tỷ trọng rất lớn và có cơ cấu phức tạp. Các khoản chi chủ yếu bao gồm chi phí vật liệu, nhân công, thuê máy móc thiết bị, vận chuyển, giám sát và chi phí quản lý chung phân bổ cho từng công trình. Do hoạt động thi công diễn ra ngoài hiện trường và kéo dài theo thời gian, việc kiểm soát tính hợp lệ của các khoản chi là thách thức lớn đối với cơ quan thuế.

Thực tế cho thấy nhiều doanh nghiệp có xu hướng khai tăng chi phí thông qua các hình thức như thuê máy móc từ cá nhân hoặc đơn vị không đủ điều kiện kinh doanh, chi phí vận chuyển không gắn với hồ sơ khối lượng thực tế, hoặc phân bổ chi phí quản lý và khấu hao tài sản không hợp lý giữa các công trình. Theo quy định, chi phí được trừ phải đáp ứng đồng thời các điều kiện: liên quan đến hoạt động sản xuất - kinh doanh; có hóa đơn, chứng từ hợp pháp; và thanh toán không dùng tiền mặt đối với hóa đơn từ 20 triệu đồng trở lên. Việc không đáp ứng các điều kiện này sẽ dẫn đến bị loại chi phí, truy thu và xử phạt thuế.

1.4. Ghi nhận doanh thu và quản lý lỗ lũy kế

Ghi nhận doanh thu là khâu then chốt trong xác định thu nhập chịu thuế TNDN. Theo chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán doanh nghiệp hiện hành, doanh thu từ hợp đồng xây dựng chỉ được ghi nhận khi khối lượng công việc hoàn thành được nghiệm thu đáng tin cậy và doanh nghiệp có khả năng thu được lợi ích kinh tế. Đối với hợp đồng kéo dài nhiều kỳ, doanh thu phải được phân bổ theo tỷ lệ hoàn thành.

Tuy nhiên, trên thực tế nhiều doanh nghiệp cố tình trì hoãn nghiệm thu hoặc điều chỉnh thời điểm ghi nhận doanh thu nhằm làm giảm lợi nhuận chịu thuế trong năm. Các biện pháp thường gặp là dồn doanh thu sang kỳ sau, kéo dài khoảng cách giữa nghiệm thu kỹ thuật và nghiệm thu quyết toán. Điều này dẫn đến méo mó kết quả kinh doanh và tạo điều kiện chuyển lỗ không đúng quy định. Việc quản lý chặt chẽ ghi nhận doanh thu và lỗ lũy kế là yêu cầu quan trọng để bảo đảm công bằng thuế và minh bạch tài chính.

1.5. Quản lý giao dịch liên kết và rủi ro chuyển giá

Nhiều doanh nghiệp xây dựng công trình giao thông hoạt động theo mô hình tập đoàn hoặc tổng công ty, với mạng lưới công ty con và công ty liên kết. Các giao dịch nội bộ như thuê máy móc, cung ứng vật tư, thầu phụ hay vay vốn tài chính là phổ biến, song cũng tiềm ẩn rủi ro chuyển giá nhằm điều chuyển lợi nhuận và giảm nghĩa vụ thuế.

Theo Nghị định 132/2020/NĐ-CP, doanh nghiệp có giao dịch liên kết phải tuân thủ nguyên tắc giá thị trường và lập hồ sơ xác định giá giao dịch liên kết. Tuy nhiên, trên thực tế việc kê khai còn chưa đầy

đủ, đơn giá nội bộ nhiều khi không phản ánh giá thị trường, dẫn đến sai lệch chi phí và doanh thu. Quản lý hiệu quả giao dịch liên kết sẽ góp phần ngăn chặn xói mòn cơ sở tính thuế trong bối cảnh hội nhập và gia tăng đầu tư hạ tầng.

1.6. Ứng dụng công nghệ trong quản lý thuế

Chuyển đổi số là xu thế tất yếu trong quản lý thuế. Việc triển khai hóa đơn điện tử, cổng khai thuế điện tử và cơ sở dữ liệu tập trung đã tạo nền tảng quan trọng cho quản lý thuế hiện đại. Tuy nhiên, hiện vẫn thiếu sự liên thông dữ liệu giữa hợp đồng xây dựng, tiến độ nghiệm thu và thanh toán vốn. Kinh nghiệm quốc tế cho thấy việc quản lý hợp đồng xây dựng theo thời gian thực sẽ giúp theo dõi sát nghĩa vụ thuế và hạn chế gian lận.

1.7. Quản lý thuế đối với thầu phụ và lao động thời vụ

Việc sử dụng thầu phụ và lao động thời vụ là đặc điểm phổ biến trong xây dựng công trình giao thông, song cũng là nguồn phát sinh nhiều rủi ro về thuế GTGT, thuế TNDN và thuế TNCN. Tình trạng mua hóa đơn để hợp thức hóa chi phí, không khấu trừ thuế TNCN đối với lao động thời vụ vẫn diễn ra khá phổ biến, gây thất thu ngân sách và làm méo mó môi trường cạnh tranh.

1.8. Quản lý thuế phân bổ theo địa bàn

Do đặc thù thi công trải dài theo tuyến, nghĩa vụ thuế của doanh nghiệp xây dựng công trình giao thông phát sinh tại nhiều địa phương khác nhau. Việc phân bổ thuế theo địa bàn dựa trên giá trị xây lắp thực tế là yêu cầu cần thiết để bảo đảm công bằng ngân sách giữa các địa phương. Cơ chế này đòi hỏi doanh nghiệp phải tổ chức kế toán công trình chính xác và cơ quan thuế tăng cường phối hợp liên địa bàn, qua đó nâng cao hiệu lực quản lý và hạn chế thất thu.

2. Khó khăn trong tổ chức thực thi công tác quản lý thuế theo đặc thù ngành

Thứ nhất, hạn chế về nguồn nhân lực và mức độ chuyên môn hóa là khó khăn lớn đối với cơ quan thuế. Hoạt động xây dựng công trình giao thông có tính chất phức tạp, liên quan đến hợp đồng dài hạn, thanh toán theo giai đoạn và nhiều loại chi phí đặc thù, trong khi đội ngũ cán bộ thuế chưa được đào tạo chuyên sâu, chuyên biệt theo lĩnh vực này, dẫn đến khó khăn trong phân tích, đánh giá rủi ro và xử lý nghiệp vụ thuế.

Thứ hai, quy trình quản lý thuế hiện hành còn mang tính chung, chưa thực sự phù hợp với đặc thù ngành. Các quy trình kê khai, kiểm tra, thanh tra thuế chủ yếu được xây dựng cho nhiều loại hình doanh nghiệp khác nhau, chưa có hướng dẫn chi tiết cho doanh nghiệp xây dựng công trình giao thông, gây lúng túng trong tổ chức thực hiện và áp dụng chính sách thuế.

Thứ ba, hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu phục vụ quản lý thuế chưa đầy đủ và chưa đồng bộ. Cơ quan thuế còn thiếu cơ sở dữ liệu chuyên ngành về hợp đồng xây dựng, tiến độ thi công, giá trị nghiệm thu và thanh toán, trong khi việc kết nối, chia sẻ dữ liệu với các cơ quan liên quan còn hạn chế, ảnh hưởng đến khả năng theo dõi, giám sát nghĩa vụ thuế của doanh nghiệp.

Thứ tư, khả năng phân tích, dự báo và quản lý rủi ro thuế còn hạn chế. Việc xây dựng các tiêu chí rủi ro đặc thù cho lĩnh vực xây dựng công trình giao thông chưa được hoàn thiện, khiến cơ quan thuế gặp khó khăn trong việc lựa chọn đối tượng kiểm tra, thanh tra trọng điểm và phòng ngừa hành vi vi phạm ngay từ đầu.

Thứ năm, áp lực khối lượng công việc lớn trong khi nguồn lực có hạn cũng là một khó khăn đáng kể. Số lượng doanh nghiệp và dự án xây dựng giao thông ngày càng tăng, trong khi điều kiện hỗ trợ quản lý chưa đáp ứng kịp, làm giảm hiệu quả tổ chức thực thi công tác quản lý thuế theo đặc thù ngành.

Kết luận: Quản lý thuế đối với doanh nghiệp xây dựng công trình giao thông giữ vai trò quan trọng trong bảo đảm kỷ cương tài chính công, do lĩnh vực này có nhiều đặc thù và tiềm ẩn rủi ro thất thu ngân sách. Việc tổ chức thực thi quản lý thuế phù hợp với đặc điểm hoạt động đã góp phần nâng cao hiệu quả quản lý, bảo đảm thu đúng, thu đủ và cải thiện mức độ tuân thủ pháp luật thuế của doanh nghiệp. Tuy nhiên, quá trình triển khai vẫn còn những hạn chế nhất định, đặt ra yêu cầu tiếp tục hoàn thiện cơ chế, phương thức quản lý và năng lực tổ chức thực hiện. Trong bối cảnh cải cách và hiện đại hóa quản lý thuế, việc nghiên cứu và hoàn thiện công tác quản lý thuế theo hướng gắn với đặc thù hoạt động và quản lý rủi ro là cần thiết nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực ngân sách nhà nước.

Tài liệu tham khảo:

Quốc hội. (2019). Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14. NXB Chính trị Quốc gia.

Hồng Nhung (2016), Siết chặt quản lý thuế lĩnh vực xây dựng cơ bản, Báo Cà Mau

Hà Minh Hải (2022), Quản lý thuế đối với các doanh nghiệp khu vực tư nhân- nghiên cứu trên địa bàn Hà Nội, Luận án tiến sĩ kinh tế, Đại học kinh tế quốc dân.

Nguyễn Hồng Hà, Trang Thanh Ngân (2019) đưa ra "Các yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả quản lý thuế Thu nhập doanh nghiệp tại địa bàn Tỉnh Sóc Trăng, Tạp chí Tài chính - kỳ 1 tháng 11/2019, tr 112-115.

Văn Đại (2018), Nghiên cứu tăng cường quản lý thu ngân sách ở các doanh nghiệp xây dựng, Báo Nam Định.

Bộ Tài Chính (2021), Thông tư 78/2014/TT-BTC quy định về hóa đơn điện tử bắt buộc đã hỗ trợ cơ quan thuế trong giám sát hoạt động phát hành hóa đơn của doanh nghiệp xây dựng.

Bùi Khánh Toàn (2021), Giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý rủi ro trong quản lý thuế tại Việt Nam, Tạp chí tài chính, số kỳ 2 tháng 12/2021, https://tapchitaichinh.vn/giai-phap-nang-cao-hieu-qua-quan-ly-rui-ro-trong-quan-ly-thue-tai-viet-nam.html

Cổng thông tin điện tử Thừa Thiên Huế (2019), Tăng cường chống thất thu thuế trong hoạt động xây dựng https://thanhtra.thuathienhue.gov.vn/?gd=11&cn=82&tc=1742